Do Võ Phi Hùng Cựu HS Petrus Ký (67-74) tặng Huỳnh Chiếu Đẳng chủ Kho Sách Xưa Quán Ven Đường (scan từ microfilm của Đại Học Cornell)

Lục Tỉnh Tân Văn

六省新聞

GIÁ BÁN
TRONG ĐỊA-PHẬN ĐÔNG-DƯƠNG
Một năm. . . . 6$00
Sáu tháng. . . . 3 50
Ba tháng. . . . 2 00
Mỗi số. 0 06
Đổi chỗ ở. . . . 0$20
ĐẠI-PHÁP VÀ CÁC THUỘC ĐỊA
Một năm. . . . 20fr00

MỖI TUẦN RA HAI KỲ NGÀY THỨ NĂM VÀ NGÀY CHÚA NHỰT

Số : 602
N.M TH MƯỜI BA

BÁN LẺ MỖI SỐ : 0$06

27 Février 1919
27 tháng giêng annam
Năm Kỷ-vị

DIRECTION ET ADMINISTRATION :
F.-H. SCHNEIDER, 162, Rue Pellerin, Saigon

PUBLICITÉ
ANNONCES LÉGALES ET JUDICIAIRES
Le centimètre de hauteur sur 0.065 de large. 1$50
Le décompte des lignes est calculé à raison de 3 au centimètre quelque soit le caractère employé.

BỐ CÁO
Những lời rao về việc buôn bán nếu gởi thơ đến Bổn-quán thì Bổn-quán sẽ gởi cho một cái bản để giá phân minh.

NGOẠI-QUỐC THỜI-SỰ

KINH-TẾ HỌC

(De l'économie sociale)

Nhựt-bổn tiết dụng chánh-sách

Ngành xem máy tuần-hườn quá ngán. Cõi thì binh đao dấy động, làm cho sanh-linh đồ-thán trót mấy năm ; cõi thì bảo-lụt phá tang, hại con-dỏ cờ hàng đà lắm lúc ! Xét lại như các nước Âu-châu, nhứt là Allemagne, Autriche, Russie, Bulgarie v. v... vì cơn khói lửa, dân gian đói khát ; xứ Liban, sáu tỉnh Ấn-độ, Madagascar, tại bảo-lụt hoặc hạn làm cho thất mùa-màng, dân không có đủ mà ăn ; Trung-huê vì Nam-bắc bất hòa, nội loạn chẳng dứt, nên dân đồ khổ ; chi ư Nhựt-bổn trót năm mươi tháng cang-qua, đồ mưu thủ lợi, vì sao đến đổi thiếu ăn, phải đem tiết dụng chánh sách ra mà cắt bớt bữa ăn của dân trong nước ? Mới nghe, dầu ai cũng lấy làm lạ, song cùng nghĩ ra rồi, Nhựt-bổn thiếu ăn cũng phải. Tại bởi, từ năm Âu-châu nổi cơn binh-cách, Nhựt-bổn thừa lấy cơ hội, hóa khai kỉ-nghệ, mở rộng đàng thương, châm lo một mối lý-tài quyết làm cho trở nên một nước công-xưởng chi xuất sản. Cái sở nguyện của Nhựt-bổn chẳng phải là chẳng thành ; bốn năm dư chịu những quân-đội vật-kiện (matériel de guerre) cho Đồng-minh dùng về đám giặc Âu-châu mà thủ lợi, kể biết bao nhiêu ; chẳng những chế-tạo-gia (industriels) và thương nhơn nhờ một mối đó mà dựng nên đồ sộ mà thôi, cho đến công-nhơn, tượng-nhơn (ouvrier) làm mướn cũng đặng tiền, bề sanh nhai rất dễ. Mãng xem dân ở thiên-thị gặp cơ-hội may-mắn, mà quên đân sản-dã thú-quê, nhứt là nông-phu, thảy đều thiết xỉ ta nha, vì mùa màng kém thất. Thất cho đến đổi, hiện bây giờ đây, trong nước Nhựt-bổn không dũ lúa gạo nuôi dân, sự đồ khổ dã đến rồi, Chánh-phủ đang lo kế phòng-cơ cho bá-tánh.

Muốn phòng-cơ, chẳng nghe đình-thần định chước nào hay hơn là giãm thực. Phần nhiều cho cái kế bày những ngày **" không ăn cơm "** là diệu kế, ngừa nỗi sự cơ cần hầu đến trong nước. Ấy là kế của quan Đốc-lý Lập-pháp-viện bày ra đó. Ngài luận rằng : « Nếu nước Nhựt-bổn lập luật-lệ buộc dân, *mỗi tháng phải nhịn cơm hai ngày*, dùng những bánh, những bắp, những khoai mà đỡ dạ, thì trong 12 tháng, nhịn cơm 24 ngày, lợi trên hai triệu tấn gạo. Ấy là kế hay, dùng để phòng cơ cho bá tánh ; nếu Chánh-phủ chẳng dùng kế ấy, thì không thể nào ngừa nổi sự khó đói sẽ đến. »

Quan Đốc-lý Lập-pháp-viện liệu biện như thế, Chánh-phủ chưa biết định sao, bổng có Tấn-sĩ Yamawaki là qui-tộc thượng-viện nghị-viên dưng kế ước định buộc dân trong nước *mỗi tuần nhịn cơm hai ngày*. Ngài luận rằng nếu kế của ngài hiệp ý Chánh-phủ, thì mỗi năm lợi được sáu triệu tấn, lợi gần một phần trong mười phần tồn ăn của dân trong nước.

Nhị vị thượng-quan dưng kế trên đây cũng gần đồng một ý kiến, duy có Tấn-sĩ Sayegi khác : Ngài ước xin buộc bá-tánh trong nước Nhựt-bổn, *mỗi người, mỗi bữa ăn, nhịn bớt một bùng cơm* ; ngài luận cho tuy nhịn một bùng chẳng bao nhiêu, mà tính lại một năm lợi trên hai triệu, năm trăm ngàn tấn gạo. Rồi ngài tiếp : Khoai bấp trộn lộn với nhau, khéo nấu thì dùng cũng chẳng kém chi cơm, bổ dưỡng cũng như cơm vậy.

Rốt lại Tấn-sĩ Toda, Giáo-thọ Tôn-học-đường tỉnh Kyolo, chẳng luận theo kế của hai vị thượng-quan, lại bài bác mấy lò rượu trong nước ; rằng mỗi năm lò rượu xài trên sáu triệu tấn gạo mà đặt rượu. Vậy xin Chánh-phủ truyền lịnh giảm đi phân nửa, thì mỗi năm lợi đặng ba triệu tấn gạo. Rồi buộc dân *mỗi tháng nhịn một ngày cơm* thì cũng đủ mà ngừa sự đồ khổ cho dân trong nước. Vì biết hung-hoang cơ cần, buộc dân một tháng nhịn hai ngày [illegible] phòng cơ mà lại để cho [illegible] cả sáu triệu tấn gạo mà đặt rượu, thì chẳng e lòng dân thán oán sao ?

Lời luận của Tấn-sĩ Toda hữu lý song Chánh-phủ chưa chịu nạp quyết, xét vì thuế rượu trong nước rất lớn, nếu giảm đi phân nửa thì mất [illegible] tự nhiên phải khuyết kho. Tấn-sĩ Toda với nội phe đồng ý kiến liền tiếp giải : « Nếu Chánh-phủ vì dân mà giảm rượu, có mất phân nửa thuế đi nữa cũng có chỗ bồi đắp lại đặng. Là tăng thuế lò rượu bằng hai, lò rượu cũng cầu mà đặt. Giảm rượu không phiền lòng dân ; giảm cơm e dân thán oán.

* *

Tệ-bút đem cái tiết dụng chánh-sách của Nhựt-bổn mà diễn ra đây, chẳng có ý nào khác hơn là muốn chỉ sự cơ cần tình hình nước người cho đồng-bang thấy, biết, mà suy xét lấy cơ thời kẻo mà lầm nghe thương-nhơn, lật đật đem lúa gạo mà bán đồ bán thảo. Năm ngoái Nam-kỳ tuy không đặng mùa, năm nay lại thất, mà trong xứ không cơ cần như Âu-châu và chư lân-quốc, song dân-gian cũng đã chịu đồ khổ những ngày, vậy chư tài chủ, điền chủ, hãy mở lòng, làm nghĩa với người xứ sở. Muốn bán lúa, chớ vội, hãy chờ phải giá rồi sẽ bán ; mà có bán chớ vì lợi quên nghĩa mà bán rốc đi, hãy chừa để ít nhiều mà phòng cơ, gặp lúc trợ đồng-bang ta với.

L. H. MƯU

Phải biết thừa cơ hội

(Il faut savoir profiter)

Đừng bán giấy quốc-trái

Trong hai kỳ báo qua rồi đây, số 600 và 601 có bài lý-tài yếu-luận của ông Trần-quan-Vân là người có danh trong nghiệp bút, liệt vị khán quan đã tầng nghe, kêu đồng-bang noi gương người mà tranh quyền lợi.

Ông Trần-quang-Vân luận rằng :

« Trong bốn kỳ Quốc-trái, người Nam-kỳ phụ giúp phần nhiều, nếu xướng ra kêu hùn lập cuộc buôn bán gì cũng nổi, vì tiền cho vay của người Nam-kỳ từ bốn năm nay nhiều lắm.

Người quyền cao chức trọng dòm thấy mối lợi lớn còn từ chức, ra mà lập hội thương thay, huốn chi ta, của của ta, vốn của ta há chẳng biết thừa cơ hội, để đem giấy quốc-trái mà bán đồ vậy ru ?

Nào những bực trí thức Annam đâu, nào tài-chữ Annam đâu, không ra sức kêu hùn lập hội thương, thức người vậy ? Cơ hội này ngày khoan lay ngồi ngó, các ông chờ cơ kiếm nửa ?

Nào ông Diệp-văn-Cương đâu ? Nào ông Bùi-quang-Chiêu, ông Nguyễn-phú-Khải đâu, hai ông này đang có thế khởi doang sao nỡ điềm nhiên toa thị ? Nào ông Lê-văn-Trung đâu, chẳng ra, ngồi mà ngó ? Xin cũng vì đồng-bang mà ra, nhứt là ông Bùi-quang-Chiêu, ông Nguyễn-phú-Khải, rằng sức vực lý-tài cho chủng tộc.

Vẫn biết ghe phen tệ cũng có nghịch luận cùng qui bào vậy, nhưng mà vì công chẳng vì tư ; nay gặp cơ hội này, tệ thiếu sức, nên viện hai ông ; nếu nhị vị vì quê hương chẳng từ, tệ nguyện dưng cái ngòi viết sét nầy phụ với hai ông mà cổ động, nếu hai ông cần dùng.

Ấy vậy, xin nhị vị chớ phụ ý đồng-bang, xin các báo chương kêu gióm đồng-bang, đừng bán giấy quốc-trái, chớ tay kiến thức ra lập hội thương, dem mà hùn, ngày sau thủ lợi.

Không lý Nam-kỳ nầy vô nhơn !

MỘNG.

Thích-khách

(Un attentat)

Gian-nhơn bắn thượng-quốc Clémenceau tên là **Cottin** vẫn là tay bất-pháp chi đồ (*anarchiste*) đứng núp trong nhà-xí dựa lề đường, chờ xe-hơi của thượng-quốc chạy ngang qua mà bắn. Bắn một mũi trước trật, Cottin mới chạy theo sau bắn tiếp. Tên quân hầu ngồi gần tên coi máy xe-hơi của thượng-quốc, liền xây bắn Cottin, kế lấy bá-tánh áp bắt Cottin mà chà-xát.

Chưa biết Cottin nầy vì tiền bạc Đức-tặc mà làm như vậy, hay là tại sao, chậm đợi tin sang diễn tiếp.

Lương-y khán thương tích cho thượng-quốc, mức đạn ra được, thế không đến nỗi gì, dầu rằng đạn thấu vô tới phổi.

DU-NGOẠN

(Une excursion)

M. Sarraut đi Hớn-quản

Bữa 21 février, nhị-vị thượng quan Sarraut với Maspéro, cập Đức-hoàng Purachatra đi du ngoạn miệt Hớn-quản xem những vườn Cao-su miệt đó.

Annam sử-lược

(Histoire d'Annam)

(tiếp theo)

Nước Annam, lấy theo địa thế mà chỉ, ở về phương nam cỏi cực-Đông, hình nằm như một con rồng, đầu phía bắc, đuôi phía nam ; tứ-chỉ rõ ràng như vầy :

Đông với nam giáp Nam-hải ;

Bắc giáp nước Tàu (Trung-huê) liền với bá tỉnh Quảng-đông, Quảng-tây và Vân-Nam ;

Tây tiếp thì giáp Ai-lao, dưới giáp Cao-miên.

Nước Annam chia ra ba xứ : Bắc-kỳ, Trung-kỳ và Nam-kỳ.

Xứ Bắc-kỳ có sông Hồng-hà với sông Thái-bình [illegible] ở trong xứ được mạn Trung-châu mà mất mạn Thượng-du cũng vì rừng núi nhiều lắm ;

Xứ Trung-kỳ cũng cã rừng cã núi, nên dân trong xứ cứ ở theo bải biển mà thôi.

[illegible] nhiều sông mà ít [illegible] khúc dưới Cửu-long-Giang, (Mékong) nên dân gian trù phú hơn hai xứ Trung, Bắc.

Nước Annam ở gần xích-đạo tuyến, nên nóng nhiều, lạnh ít ; nóng có khi hàn-thử-châm lên tới 38 độ, còn lạnh thì chẳng bao giờ hạ tới 5, 6 độ. Bởi vậy người nước Nam không đặng cao-lớn, mập-mạp như người di-quốc.

Người Annam vẫn gốc người ở núi

Do Võ Phi Hùng Cựu HS Petrus Ký (67-74) tặng Huỳnh Chiếu Đẳng chủ Kho Sách Xưa Quán Ven Đường (scan từ microfilm của Đại Học Cornell)

Tây-tạng, xuống ở theo sông Hồng-hà (Bắc-kỳ), sau mới lần xuống phía nam, chim đất Lâm-ấp, đất Chiêm-thành và đất Chân-lạp mà đựng nên bờ cõi.

Nước Nam có sử là từ khi làm nội-thuộc của nước Tàu, gọi là Giao-chỉ hay là Giao-châu, kể ra từ thập nhứt thế kỷ. Bởi vậy những chuyện thượng-cổ, vì không sử di-tích, nên biết mập-mờ hoặc nghe tục truyền mà nói đó thôi. Lúc Tàu sang cai-trị nước Nam, tính lại hơn một ngàn năm, Annam thâm nhiễm văn-minh Tàu, bắt chước theo cách Tàu mà chép sử, nên lắm chuyện đề cho gốc tích của Tàu. Cùng nghĩ cũng có lý đó chút. vì họ Hồng-Bàng sử ghi cho là con cháu của vua Thần-Nông.

Họ Hồng-Bàng

Đế-Minh là cháu tam-đại của vua **Thần-Nông**, thuở đi tuần-thú phương nam, đến gần núi Ngủ-lảnh, gặp tiên-nữ, kết nghĩa gối chăn, mặng tình cầm-sắc, ở với nhau sanh được một trai đặt tên là **Lộc-Tục**; lớn lên cho làm vua nước Xích-quỉ, xưng hiệu là **Kinh-Dương-vương**. Bờ cõi nước Xích-quỉ:

Đông chí Nam-hải
Tây chí Ba-thục (Tứ-xuyên)
Nam giáp Hồ-tôn (Chiêm-thành)
Bắc chí Động-đình-hồ (Hồ-nam)

Kinh-Dương-vương (Lộc-Tục) lên ngôi gặp đời vua Đế-Nghi bên Tàu, dùng **Long-nữ** là con gái của Động-đình-quân làm chánh-hậu, hạ sanh được một Hoàng-nam đặt tên là **Sùng-Lãm.** Sau Sùng-Lãm lên nối ngôi cha là Lộc-Tục, xưng hiệu là **Lạc-long-quân.**

Lạc-long-quân (Sùng-Lãm) dùng nàng **Âu-cơ** con gái của vua Đế-lai, làm vợ; Âu-cơ sanh một lần đặng một trăm người con trai. Bửa nọ, Lạc-long-quân nói cùng Âu-cơ rằng:

«Trăm vốn dòng Long-quân, hậu là dòng Thần-tiên, may nhà sanh đặng trăm con, trẫm chia cho hậu năm mươi đem về núi mà ở, còn năm mươi của Trẫm, Trẫm đề Hoàng-thái-tử lại nối ngôi, còn bốn mươi chín Trẫm đem về biển.»

Nước Văn-lang

Bởi cớ, con trưởng của Lạc-long-quân mới lên ngôi, xưng là **Hùng-vương-đệ nhứt,** cải hiệu nước lại là **Văn-lang**, chia ra làm 15 bộ.

1° Văn lang;
2 Châu-diên (Vĩnh-tường-Sơn-tây)
3° Phú-lộc
4° Tân-hưng (Hưng-hóa-Tuyên-quang)
5° Võ-định (Thái-nguyên-Cao-bằng)
6° Võ-ninh (Bắc-ninh)
7° Lục-hải (Lạng-sơn)
8° Ninh-hải (Quảng-yên)
9° Dương-truyền (Hải-dương
10° Giao-chỉ (Hà-nội, Hưng-yên, Nam-định, Ninh-bình)
11° Cửu-chân (Thanh-hóa)
12° Hoài-hoan (Nghệ-an)
13° Cửu-đức (Hà-tịnh)
14° Việt-thường (Quảng-bình, Quảng-trị)
15° Bình-văn (Không biết tỉnh nào bây giờ)?

(Sau sẽ tiếp theo)

ĐẤU XẢO
une exposition

Hội-nghị thành phố Paris mới nạp ước cữ của M. Barthélémy Robaglia trù mở cuộc Đấu-xảo đồ thuộc-địa chư quốc tại thành Paris trong năm 1920-1921 — Còn lâu!

TỰ DO DIỄN ĐÀNG
(Tribune libre)

Trận Bút
(Campagne de presse)

Thấy ông Nguyễn-chánh-Sắt bút chiến với ông Huyện Ngô-văn-Huấn, chủ-quận Giá-Rai (Baclieu) tôi trích nguyên bài ra, gởi xin L. T. T. V. ấn hành, trước là dâng cho Viên-quan Annam trong Lục-tỉnh xem chơi, sau cho liệt vị khán-quan nhàm lãm.

Giarai, le 17 janvier 1919

Cher Monsieur Sắc,

Je me vois à mon grand regret dans l'obligation de vous prier de ne plus me faire parvenir votre journal «Nong-co Min-dam» parce que vous soutenez une campagne inqualifiable.

Personne ne peut trouver mauvais que la Presse attaque les gens qui ont mis obstacle à sa propagande en faveur de l'Emprunt national. Mais, en de longues colonnes, mettre à nu la vie d'une femme, même sous des noms d'emprunt, pour se venger de cette femme, est le fait d'un *goujat*. Comment pouvez-vous soutenir un pareil journal? En France, ni contre Mme Caillaux au sujet de laquelle le mot de trahison a été prononcé, ni contre la danseuse *Mata Hari* exécutée pour faits d'espionnage, la presse n'a publié de pareilles malpropretés.

La liberté de la presse, si généreusement accordée par le Gouvernement aux Annamites ne l'a pas été pour satisfaire des rancunes personnelles. Et j'ajoute que les questions de parenté n'ont rien à voir en la circonstance: C'est la révolte d'une conscience contre une véritable lâcheté, car quoi qu'en pensent ces messieurs du «Cong-luan-bao» ils n'ont rien de commun avec un *Calmette* ou un *Daudet*, on ne leur fera même pas l'honneur d'un coup de pied au bon endroit.

Votre ancien abonné.
Signé: HUẤN.

Ngô-v-Huấn, Tri-huyện à Giarai (Baclieu)

P. S. — Je tiens à votre disposition la somme dont je reste redevable pour abonnement au Nong-Co.

Giarai, le 17 janvier 1919

Ông Sắc yêu dấu ôi,

Tôi lấy làm tiếc vì phải ép mình mà xin ông đừng gởi nhựt-báo «*Nông-cổ Min-đàm*» của ông cho tôi nữa, bởi ông tiếp mà gây gổ một việc lạ lùng không nói được.

Các Báo-quán ra cổ động đặng khuyên dân phụ tá Quốc-trái, những người làm ngăn trở sự ấy, thì các Báo-quán công kích, dường ấy chẳng ai cho là quấy. Nhưng mà, viết đầy trong nhựt-báo trương nầy qua trương kia mà bày tỏ sự tích của một người đờn-bà đặng mà rửa hờn, dầu cho mượn tên khác mà nói cũng vậy; cử động đường ấy thật là một người như nhuốt thô tục. Vậy thì có lý đâu ông lại đi bênh vực một tờ Báo thế ấy? Bên Đại-pháp bà Caillaux đến đổi người ta nói bả là phản nghịch; cô đào múa (danseuse) Mata Hari đến đổi bị xử tử về tội trinh thám mà Báo-giới cũng chẳng hề ấn hành những lời như nhuốt như vậy thay.

Nay Chánh-phủ rộng lượng cho người Annam được tự do trong Báo-giới, chẳng phải có ý để cho mình dùng mà trả thù riêng. Tôi lại xin nói tiếp rằng việc bà con chẳng có nghĩa gì trong chuyện nầy; ấy là tại cái lương-tâm nó chống cự với thói bỉ lậu khiếp nhược (lâcheté) đó mà thôi; dầu cho mấy ông bên quán *Công-luận-báo* ý nghĩ thế nào cũng vậy. các ông cũng chẳng có cái chi được như ông Calmette hoặc ông Daudet, thì các ông cũng chẳng đáng cho người ta đá đích.

Cựu khán-quan của ông,
Ký tên: HUẤN.

Ngô-văn-Huấn, Tri-huyện tại Giá-rai.

P. S. — Nếu tiền Nông-Cổ của ông mà tôi còn thiếu bao nhiêu, thì tôi cũng sẵn lòng trả đủ cho ông.

Hồi âm

M. Nguyễn-chánh-Sắt, chủ-bút kiêm quản-lý «Nông-cổ Min-đàm», hồi âm cho quan huyện Ngô-văn-Huấn chủ quận Giá-rai (Baclieu).

Kính ngài,

Tiếp được ngọc-âm tôi lấy làm ái ngại chẳng cùng. Song nghĩ vì nghề viết Báo mà chẳng biết xử quyền phụ thế, chẳng hay a ý khức phỏng, thấy phải thì khen, thấy quấy thì chê, dầu cho sấm sét búa riều cũng trực ngôn vô hủy, thế thì nào có phải là bỉ lậu khiếp nhược chi đâu, xin ngài xét lại. Nay ngài trách tôi sao có bênh vực «*Công-luận-báo*» mà công kích và thị nhục một người đờn-bà đặng rửa hờn riêng. Ngài ôi! ấy chẳng qua là vì nhơn-quyền vì công-lý đó thôi, chớ một người ở một nơi cỏ hờn chi riêng mà rửa. Ngài trách tôi vậy mà Ngài có biết người đờn-bà ấy là ai, và tính tánh cử-chỉ của người đờn-bà ấy thế nào hay chăng? Thoản như người đờn-bà ấy có bà-con quen lớn chi với Ngài hoặc với qui Phu-nhân, nên Ngài [illegible] mà [illegible] tôi vậy thì cũng là tình thường [illegible] chẳng là chi cho lắm. Chớ Ngài nói rằng tại cái lương-tâm của Ngài nó chống cự với thói bỉ lậu khiếp nhược (lâcheté) nên Ngài [illegible] nói đó, thì tôi e chưa đúng chăng. Vì theo ý Ngài tưởng rằng xưa rày «*Nông-cổ*» với «*Công-Luận*» hiệp nhau mà công [illegible] một người đờn-bà ấy mà Ngài cho là khiếp nhược (*lache*). Nếu vậy thì Ngài [illegible] một người học Tây thông minh, có tiếng mà còn chưa hiểu rõ nghĩa chữ *lâche* hay sao?

Phàm làm chồng ỷ quyền mà hiếp vợ, ấy mới gọi là *lâche*; làm quan ỷ thế mà hiếp dân, cũng gọi là *lâche*, thường hễ mạnh hiếp yếu, lớn hiếp nhỏ, giàu hiếp khó, đều là *lâche* cả. — Chớ như Châu-võ-Vương phạt Trụ, giết Đắc-Kỷ mà cứu an thiên-hạ, ai gọi là *lâche*? Họ Tiết nằm gai nếm mật quyết trừ cho được Võ-Hậu mà khôi phục cơ nghiệp cho nhà Đường và cứu dân nơi khói lửa. ai gọi là *lâche*? Dân Cách-mạng nước (Russie) phá tan cơ nghiệp vua Nicolas II, có ý giết được Hoàng-hậu mà ta lòng bá-tánh, ai gọi là lâche?

Phàm những đờn-bà hay cậy thế-lực của chồng mà sấu dân mọt nước, hay lấy quyền hành của chồng mà tàng ngược sanh-linh; thì ai ai cũng muốn bầm xắt chặc dăm thay; huống chi là cái ngòi viết ngay thẳng cứng xẵn của các nhà soạn Báo, há chẳng biết vì muôn con chuột mà trừ một con mèo hay sao?

Tuy vậy chớ những lời vàng đá của Ngài đã tứ giáo trên đây, thiệt tôi cũng nên ghi chạm vào lòng, chẳng hề sai chạy.

Nay tôi cũng vì tình đồng-hương mà trần tỏ những điều tâm sự cùng Ngài, xin Ngài chớ phụ.

Vả chăng lúc nầy Ngài còn đương niên phú lực cường, tuổi nhỏ mà chức cao, thế thì cái tiền-đồ của Ngài hãy còn viễn đại lắm, Ngài cũng nên bảo trong lấy mà an hưởng cái hạnh-phước về tương lai; cứ an phận thủ thường, *GIẬN BẦU AI NẶY GIỮ*, đừng để cho nó sập bắt từ thì thôi, ấy là một đều rất may mắn cho bọn tu-mi Nam-tử ta lắm đó; chi chúc, chi chúc.

Đồng hương nghị,
NGUYỄN-CHÁNH-SẮT, tái bái phúc thơ.
(Rút trong N. C. M. Đ)

Xét kỹ lời trách của ông Ngô-v-Huấn, xem rõ những câu ông Nguyễn-chánh-Sắt hồi âm, tưởng chắc ông Nguyễn-kim-Đỉnh không lý đã mặt ngơ tai điếc. Ấy vậy trận bút nầy chẳng phải bấy nhiêu mà dứt.

Còn dài! Biết dài mà chẳng cần đợi, vì chẳng đợi cũng biết lời ăn tiếng nói của hai ông chủ-bút ấy ra thế nào.

Ông Ngô-văn-Huấn trả báo N. C. lại và trách. Ai cũng phải hiểu cái quyền trách một tờ báo là quyền của khán quan, thế thì ông Ngô-văn-Huấn có quyền mà trách.

Trách về đâu? Trách sao ông Nguyễn-chánh-Sắt giữ một trận bút vô danh vô dự (inqualifiable). Vì sao gọi trận bút ấy vô danh vô dự? Vì cái trận bút ấy phe ông Nguyễn-chánh-Sắt lột trần hình thể một người đờn-bà bày giữa mắt thế. Ông Huấn đem tên một hai người đờn-bà bên Pháp cang về tội phản quốc mà báo giới còn chưa ố nhục đến đổi thay, huốn chi một người đờn-bà Annam, tội lỗi đáng gì mà phanh phui đến đổi, cho là việc húy khiếp của bực ô-cấu chi nhơn làm chẳng phải điệu Daudet và Calmette. Ông Nguyễn-chánh-Sắt chê ông Huấn chưa biết dùng chữ *lâche*.

Tôi chưa rõ ông Nguyễn-chánh-Sắt học nho tới bực nào, có khoa mục chăng, học Langsa ở trường nào mà dụng ai chê nấy? Tôi chẳng vì ông Huấn mà vì hàng Viên-quan Annam, nên xen ít lời bàn thử. Xin ông Nguyễn-chánh-Sắt cầm phiền.

Chữ Lâche

Tôi chẳng sánh tài học vấn của ông Huấn với ông, tôi châm luận một chữ *Lâche* nầy đây thôi.

Ông cạo râu đi hát *(ấy là lời ông Nguyễn-tử-Thức nói)* xuống Vĩnh-long bị Madame Tươi ngăn trở chi đó, ông phiền. Ông là bực tu-mi nam-tử, dầu có cạo râu hết mà đi hát cũng tu-mi, ông phiền sao khi còn ở Vĩnh-long, ông không phân phiền, ông không biện bạch, ông lại phái người lới xin lỗi Madame Tươi không thèm tiếp *(ấy là lời Thời-báo nói)* rồi ông từ quan chủ-tỉnh mà về mượn cớ đồ tại ngày giờ không đủ. Về Saigon ông phát thinh vẫy vùng trận bút, ô nhục đờn-bà, mượn tên nầy tên kia chép ra truyện mà xiêng tạc. «Tu-mi như ông mà làm những chuyện *ô-cấu chi nhơn* (goujat) chưa gọi rằng *Lâche*, rằng *bất lực*, rằng *hèn khiếp*, chớ làm sao mới gọi *Lâche*?

Ông nói cái gì mà đờn-bà cậy thế lực của chồng mà sâu dân mọt nước? Ông hiểu tiếng sâu dân mọt nước là nghĩa gì không mà để rằng đờn-bà sâu dân mọt nước? Đờn-bà Annam đời nầy ai sánh được với Đắt-Kỷ, Võ-Hậu cùng là Hoàng-hậu Russie mà ông tỉ nghe xa quá vậy? Tóm lại chữ

Thằng Chà-và nầy đi đâu vậy, mầy có đi về mau không, sửa mầy hôi dê xôm lắm! Nhà nầy chỉ uống sữa "LA PETITE FERMIÈRE" thôi! Chạy cho mau, không thì chết bây giờ!!

Lâche ông chưa hiểu, chớ chẳng phải ông Huấn chưa hiểu.

Đây nói với ông Huấn

Ông chưa biết ông Nguyen-chánh-Sắt là người bực gì sao mà ông trách? Ông chưa rõ tài học vấn của ông Sắt sao mà ông cãi? Trách chi cãi chi cho ông Sắt bứt mây chả sợ động rừng, cho phiền lòng bạn đồng-liêu cố-hữu của ông Ông không mua báo N.C. thì thôi, một viên quan như ông có hờn mà trả báo cũng không hại gì, nhổ một sợi tóc không đến đỗi sói đầu mà! Ông Sắt vịnh bút có tài riêng, hay châm lo về phận đờn-bà, hay gay ăn thua với đờn-bà, lo đến đỗi ông xứng tài làm mụ, dặn đẻ... đừng ... có.... rặng; nên chị nọ, lúc ông đi hát, nghe theo lời, không rặng mới đẻ được mau, mau đến đỗi không kịp về nhà, khai hoa trên xe, làm ông phải ra tay..... thiệt là người ái quần...... ra tay rồi về la ó dậy.

Gay ăn thua với đờn-bà đến đỗi, trước hết ông gây lộn với cô Chủ-hội, chùa Ngũ-hành Tân-định Saigon, ông tính thế gây không lại, ông mới kéo *ngọc-hành* ra mà phân bua; Hết cô Chủ-hội rồi tới ố nhục Madame Tươi; trận bút với Madame Tươi chưa rồi, xây qua vụ hai vị phu-nhơn đánh bài tứ-sắc Chẳng những gay ăn thua với đờn-bà mà thôi, đờn-ông ông cũng gay ăn thua nữa, song trừ người Langsa, như ông Sơn-đầm ở Rạch-giá đó vậy, vì ông bị ông Cò tàu đánh (*ấy là lời Lê-Sum nói ngày nọ trong C.L.B.*) ông đã thất kinh rồi. Ông cứ hàng viên quan Annam ông ăn thua mà thôi. Bài-bác ông Đốc-Tươi những là Nữ-Thượng Nam-quyền, dương suy âm thạnh; nhạo ông Đốc-phủ Sử không được tái cử chủ-hội Liên-hữu, nhạo ông huyện Huấn không hiểu chữ *Lâche*, chẳng biết từ đây ông Sắt còn nhạo ông quan Annam nào nữa ???

Vậy xin trong hàng viên-quan Annam, hãy đọc bài nầy lấy đề làm gương mà giữ mình, kẻo vươn cái ngòi viết của ông Sắt bén lắm, đờn-bà còn phải sợ.

Chợ-lớn: Ng. H. Ng.

Văn Uyển
(*Variété littéraire*)

Túy-kiều gặp Thúc-sanh

Tài sắc thương thay cũng một đời;
Lầu xanh lần lựa bữa hôm mơi.
Dầu bèo chắc hẳn đâu là đất;
Lòng kiến may ra thấu đến trời.
Chín khúc chưa nguôi cơn gió thảm;
Ngàn vàng dễ xứng trận hoa cười.
Bó tay nào biết là chàng Thúc;
Cũng gớm ghê cho thói bốc rời.

Túy-kiều gặp Từ-Hải

Phất phới lầu trang gió thổi cờ;
Rồng mây cá nước lúc duyên ưa.
Ra oai sấm sét gươm ba thước;
Tạ đức cao sâu thiệp một tờ.
Nếm thử ngọt cay sau mới biết;
Đến xong ân oán trước đâu ngờ.
Vì cây nên phải thương dây quấn;
Ả Hoạn rầy xem rõ mặt chưa.

Thâm-khuê thiếu-phụ

Vọ vọ phong tiêu những bấy nay;
Dòng câu dễ tả mạch sầu nầy.
Trăng kề trước cửa tình khôn giải;
Huê nở bên thềm dạ biếng khuấy.
Ngao ngán trăm chìu cười nửa miệng;
Ngẩn ngơ chín khúc ủ đôi mày.
Trông gương mình hởi yêu mình lấy;
Mong mỏi ba thu lộn một ngày.

Cung-oán

Khéo cợt người thay một chữ tình;
Thôi đừng giờ đèn nồi buồn tanh.
Bần khuân luôn tủi duyên hờ hửng;
Ngao ngán thêm sầu phận lẻng linh.
Hoa đượm màu hương kề trước cửa;
Nguyệt soi màng vẻ xế bên mình.
Đến Dương bao nả hơn xuân ấm;
Nở để riêng ai chịu bất bình.

THÔNG BÁO
(*Informations*)

GIÁ BẠC VÀ GIÁ LÚA

Giá bạc kho nhà-nước . . 4 f. 45

Giá lúa, tạ 68 kil. chở tới nhà máy Chợ-lớn (bao trả lại): 3$50 tới 3$ 60.

Sài-gòn

Ăn mày

Lính tuần mới bắt đặng ba tên ăn mày một tên Khách-trú với hai người Annam. Khách-trú thì giao cho bang trưởng, còn hai người Annam dẫn về « bót ».

Bàn rằng: Ăn mày không tội gì mà bỏ hầm, vậy thì bắt về bót làm chi? Đem đi đâu, để ở đâu? Hay là cầm đó đợi ông xã thành-phố xuất kho cất nhà dưỡng ăn mày rồi sẽ đem tới ở?

Cũng chưa ăn-năn

Vì sự tàng bạo mà phải chịu hình phạt lâu năm, cớ sao chưa chịu ăn-năn còn toan làm quấy. Năm ngoái, trong tuần tháng février thì tội Côn-Nôn, năm nay, ngày 30 janvier, nhằm 29 tháng chạp annam, thì tội Cần-thơ muốn dậy. Bữa ấy, tội trong khám Cần-thơ đều mắc đi làm hết, duy có bọn tội nặng, tánh hung bạo, cầm tại khám. Thình lình áp tới đánh thầy đội coi khám rồi tuốt ra bót mà giựt súng và thuốc đạn. May sao lính gát đều tỉnh, nhứt là thầy đội chống cự hết sức, nên tội nhơn không giựt đặng. Lúc lính cự với tội nhơn, thì trống trong khám nổi hồi một. Sơn-đầm dẫn lính xuống tiếp, còn người nhà ở chung quanh sợ bỏ đi trốn hết. Khi Sơn-đầm dẫn lính xuống tới, tội nhơn rút vô phòng điền án tại khám mà đóng chặc cửa lại. Biểu ra bó tay chịu tội mấy lần, tội nhơn không chịu ra, túng thế lính phải lòn song cửa sổ mà bắn vào. Sáu tên tội nhơn bị vít, song có một tên bị nặng nên phải bỏ mình. Thấy sáu tên kia bị vít rồi, còn bao nhiêu sợ mới mở cửa ra thú tội.

Nói về bá tánh trong châu-thành, lúc đang lo ăn tết, thình lình nghe trống hồi một đều hãi kinh, kế lấy nghe súng nổ đùng đùng, lại càng sợ hơn nữa, nên tìm đàng lánh mặt.

Nhị-vị Tiên-Sanh

Ông Sắt

Xin ông Sắt ra ơn nói giùm cho Lục-châu Khán-quan biết người sửa bằng-khoán toan giựt của chúng, bề ra đứng ngoài cửa lạy vô mà xin tha đó là ai? Như chưa rõ chịu khó hỏi lại cố-giao là thầy Tư-Hiệp rồi nói giùm làm nghĩa. Nghe nói người đó hình tích cao lớn, khăn đen áo dài, thường hay mang giỗ đi chợ, phải chăng?

Ông Sum

Xin ông Sum làm ơn chỉ giùm người điên-tình ở trên phòng đó là ai?

Nay đã chết hay là còn sống?

Nhị vị chỉ ra minh bạch rồi đây sẽ tiếp.

MINH-CHÂU

ĐẠI TIẾU
(*Rire à toute gorge*)

Cười giùm với tôi Lê, Nguyễn nhị Tiên-sanh, Tổng-lý, Chủ-bút C.L.B.

Tục ngữ đính chánh

Cười giùm chữ **đính-chánh** đó chút, vì lời ông Nguyễn-Kim bôi hai chữ đó rồi.

Lời Nguyễn-Kim:

« Chớ tiên-sanh biết, *mưa như cầm tỉnh mà đổ* thì là phải hơn chớ, *mưa như cầm chỉnh mà đổ* là nghĩa gì, mà dầu chữ *chỉnh* đi nữa, mà thiên hạ ít hay dùng, mình cũng nên sửa lại chữ *tỉnh* đặng nói cho người ta nghe cho dễ. »

Nó là chữ *chỉnh* mà tiên-sanh; còn *dầu* gì nữa, còn *ngờ* đâu nữa? Nói vậy chữ nào thiên-hạ ít dùng phải sửa theo cho trật hay sao??? Vậy sao dám nói là **Đính-chánh**? Anh Lê-Sum đâu mà để cho ông Nguyễn-Kim bôi hai chữ Đính-chánh đi vậy kìa??? Nếu chữ *tỉnh* phải hơn như lời tiên-sanh, thì cắt nghĩa: *mưa như cầm giếng mà đổ phải chăng*? Vậy thì *Đính-củ-néo* chớ phải *Đính-chánh* đâu!

Cười giùm với tôi Lê-tiên-sanh, cười luôn ông Nguyễn-Kim nói ngược. Ông với ông Nguyễn-chánh-Sắt khỏi đầu tìm từ chữ mà bẽ-bác, sao lại trách tôi thổi lông tìm vít? Tiên-sanh nói ngược lại đó đa! Hảy nhớ lời tôi ngày nọ:

« Hai ông đi hát về, kím chuyện thổi lông bà Đốc-phủ-Tươi mà tìm vít, chưa phỉ chí sao, mà nay muốn thổi lông tìm vít tới tôi nữa? »

TÙNG-LÂM.

Cuộc xổ số hội Tương-tế
(*Loterie de la Mutualité* (*Cochinchine*)

Hội Tương-tế Nam-kỳ mỗi năm xổ số một lần.

Năm nay, chiếu theo lời nghị quan Nguyên-soái Nam-kỳ ngày 4 décembre 1918 cho hội Tương-tế định ngày 2 mars 1919 thì xổ.

Vậy kể từ ngày nay 30.000 giấy số để bán trong các tiệm thành-phố Saigon và trong thành-phố Lục-châu, giá mỗi số một đồng bạc.

Định cho trúng

Độc-đắc	trúng	5.000 $	= 5.000 $
1 số . . .	»	2.000 »	= 2.000 »
2 số mỗi số	»	1.000 »	= 2.000 »
2 số —	»	500 »	= 1.000 »
5 số —	»	250 »	= 1.250 »
8 số —	»	100 »	= 800 »
15 số —	»	50 »	= 750 »
40 số —	»	25 »	= 1.000 »
Cọng 74 số trúng........			13.800 $

Tính lại

Bán 30.000 số............	30 000 $
Cho trúng ra 74 số......	13.800 »
Hội còn lời.............	16 200 »

Mười sáu ngàn hai trăm đồng chưa trừ sở phí.

LỜI RAO CẦN KÍP

Hội chánh *Agence économique de l'Indochine* **ở tại** *35 rue Tronchet Paris (8e)*.

Muốn hỏi thăm đều chi cứ do nơi đó.

N° 36) FEUILLETON DU 27 FÉVRIER 1919.

ROMAN

OÁN HỒNG-QUẦN

Phùng-kim-Huê

(*Ngoại-Sử*)

HỒI THỨ HAI (*tiếp theo*)

Chín-Lêm và thở và nói: « Không xong, không xong; bể rồi, bể rồi; thầy phải mau cứu cấp. Hai tên lính Mật-thám vào ngả cống, bị bọn thằng Thủn bắt trói rồi. Nếu chậm chơn hai tên lính Mật-thám không tồn tánh mạng. » Nghe qua Trương-Thanh rất hãi hùng, thò tay vô túi rút súng sáu ra rồi biểu: « Em để đó mặc qua, em mau tuốt về bót báo và xin ông Cò tiếp cứu. » Dứt lời, Chín-Lêm chạy đi, còn Trương-Thanh tuốt ra tới chỗ. Thấy bọn thằng Thủn cầm dao, đang muốn ra tay hạ sát, Trương-Thanh bắn một phát trên không, rồi nạt bọn côn-đồ mà rằng: « Bây phải bỏ dao đang ra, bằng chẳng chớ trách ta độc thủ. »

Bọn thằng Thủn nghe súng nổ thất kinh xây lại thấy Trương-Thanh cầm lục liên đưa ngay mặt mà bảo vậy, thì dang ra, rồi bỏ dao bó tay chịu phép. Trương-Thanh nói: « Sao bây chưa mở trói cho hai người lính đi, còn chờ chi nữa? » Tức thì thằng Thủn bước lại mở trói cho hai tên lính. Trương-Thanh cùng hai người lính mới lấy còng ra, còng bọn thằng Thủn lại hết, rồi lấy dây đó mà cột lại một dây, đoạn Trương-Thanh mới bảo hai người theo mình tuốt lên lầu đáo soát. Lên lầu, thấy vắn hoe, kị-nữ trốn đi đâu hết. Vào phòng, kín, chẳng thấy tử thi, mà cũng chẳng thấy Trinh-Liễu, Trương-Thanh biết việc đã lậu, nên chúng nó đã dời hết rồi; bèn xuống phòng dưới vào đã thuốc cho con Sáu Mười-Hai mà hỏi Con Sáu Mười-Hai tỉnh lại, thấy mình đã bị còng, lại thấy ông Bang tay cầm súng, miệng thì hỏi như vậy, thì lấy làm lạ, mà rằng: « Ông Bang làm chuyện gì lạ vậy? » Trương-Thanh nạt: « Ông Bang gì nà! Ta là Trương-Thanh đội mật-thám đây, dả vào đây mà do thám. Nếu mi không khai thiệt, ta giết mi liền. Kị-nữ trốn đâu, tử thi với Trinh-Liễu dời đi đâu, phải chỉ ra lập tức. » Con Sáu Mười-Hai biết mình lầm kế độc, song rồi biết sao bây chừ. Thà mà chết cho rảnh danh, hơn là chỉ đường cho lính bắt. Nghĩ vậy, nàng cứ từ chối một hai, không biết tử thi nào, Trinh-Liễu nào mà chỉ.

Đang tra hỏi, xảy thấy ông Cò với lính theo Chín-Lêm chạy đến. Chín-Lêm nói: « Cần gì hỏi nó, chắc đoàn kị-nữ dời Trinh-Liễu ra địa-huyệt mà ẩn chớ gì; hãy theo tôi mà bắt. »

. Trương-Thanh kêu lính ra sau giữ bọn thằng Thủn, giữ con Sáu Mười-Hai, còn mình cùng đôi tên lính với ông Cò theo Chín-Lêm tuốt ra địa huyệt.

Nói về đoàn kị-nữ trốn nơi địa huyệt lúc đang ngủ mơ màng nghe có tiếng lộn xộn; giựt mình dậy, biết chẳng xong, bèn kéo nhau, bỏ Trinh-Liễu với cốt tử thi đó noi đàng địa huyệt mà ra nhà Tám-Giẹp.

Bởi vậy khi tới địa huyệt, Trương-Thanh cạy gạch lên nhảy xuống, rọi đèn coi thì chẳng thấy một đứa kị-nữ, chỉ thấy Trinh-Liễu nằm đây, thùng đựng cốt tử thi để đó. Trương-Thanh hỏi, Trinh-Liễu không còn nói được, cứ đưa tay ra dấu mà chỉ thôi, song Trương-Thanh hiểu, bèn thốt lên nói với ông Cò dẫn lính đi vòng ra phía trước; còn mình thì trở xuống, noi đàng địa-huyệt lần ra; tới cửa sau nhà Tám-Giẹp rồi, rồi lên, thấy cửa gài then đóng. Vỗ cửa kêu hồi lâu không đặng, Trương-Thanh bèn ra sức phá cửa, nhảy vô; đoàn kị-nữ thấy mặt Trương-Thanh, sợ chạy lên lầu mà trốn

Trương-Thanh chả thèm theo, thẳng tới cửa trước mở cho ông Cò và lính vô, rồi đem nhau lên lầu mà xét. Lên vừa tới, thấy Tám-Giẹp đứng chặn nơi đầu thang, cản lại mà rằng: « Nhà tôi là nhà người dân Tây, chồng tôi lại không có ở nhà, cớ sao các ông dám làm vi phép? Các ông phải ra khỏi nhà tôi mau mau! » Ông Cò cười và đáp rằng: « Ta vâng lịnh quan Biện-Lý tới xét nhà cô, có giấy quan Biện-Lý truyền đây, chẳng phải ta làm vi phép. Vậy cô hãy để cho ta thong thả mà thi hành, và cô hãy theo với ta cho ta xét. » Tám-Giẹp thấy có lịnh quan Biện-Lý biết mình không thể cản ngăn, bèn xui theo, để cho ông Cò đáo soát. Vào trong một phòng, thấy kị-nữ nằm sắp lớp trên giường như cá-mòi; mới đó, mới chạy đó, mà coi lại đứa nào cũng ngủ! Ông Cò biểu kêu dậy, rồi bắt hết, giao cho lính dẫn đem về bót. Bây giờ ông Cò mới biểu Tám-Giẹp dẫn xuống, ra phía sau, Ông Cò chỉ địa-huyệt mà hỏi hang ngách nầy là hang ngách gì, Tám-Giẹp lắc đầu, nói: Tôi không có biết! Ông Cò với Trương-Thanh mới dắc Tám-Giẹp xuống địa huyệt, lần đàng vô lầu-xanh tới chỗ Trinh-Liễu nằm, ông Cò hỏi: « Thùng xương nầy là xương gì, nàng nầy là nàng nào, nằm đây mà rên siết? — Tám-Giẹp cũng nói: Tôi không có biết! » Ông Cò dạy lính khiêng thùng xương ấy lên và khiêng Trinh-Liễu lên rồi đem về bót. Ông Cò hỏi: « Lầu nầy phải lầu của cô chăng? — Tám-Giẹp nói phải. — Phải thì cô phải dẫn ta đi xét. » Vào lầu-xanh. ông Cò xét cùng trên dưới chẳng thấy chi lạ cả. Chừng lên tới tầng lầu thứ hai, dòm thấy trống trơn, ông Cò hỏi: « Trên nầy còn có phòng nào chăng? — Tám-Giẹp đáp rằng: trên nầy không có! » Trương-Thanh cười rồi bước lại vách, nhận nút cửa mở hoát ra và hỏi: « Vậy chớ đây là chi chẳng phải phòng trong lầu nầy sao? » Tám-Giẹp làm thinh. Ông Cò bước vào xem rồi Trương-Thanh chỉ nút trắng trên vách phấn cho ông Cò nhấn, mở ra một cửa nữa. Mùi thúi còn bay nực mũi: ông Cò hỏi: « Phòng kín nầy phải là chỗ giấu thây người đó chăng? » Tám-Giẹp cũng đáp rằng: « Tôi không có biết! » Ông Cò, giận, nói: « Rồi đây cô sẽ biết! » Qua phòng kế đó; ông Cò hỏi: « Còn phòng nầy phải chỗ cô giấu Trinh-Liễu là người cô đánh và bỏ đói gần chết đó chăng? Chắc cô cũng không biết! » Nói rồi, kéo ra, xuống lầu, ra nhà sau xét nữa. (*Còn nữa*

MỘNG-HUÊ-LÂU.

CÁC VẬT THỔ SẢN		CÂN TA	GIÁ BẠC
Củi lò		Thước chuông	1 50 tới 2 00
Cây trâm 0=45 tới 0=50		»	0·80
Cây để nhuộm	vàng	một tạ	2.00
	vàng lợt	»	2.50
	đỏ	»	1.50
Gạch tiền		một muôn	85.00
Gạch Bắc-kỳ		một ngàn	130.90
Gạch Hồng-mao		»	150.00
Gạch xi-măn	đặc hạng nhứt	một trăm	6.50
	đặc hạng nhì	»	3.50
	có lỗ	»	6.50
Đầu khấu	hạng nhứt và hạng nhì	60 kil. 4	200 tới 300
Cao-su	rừng	»	20 » 30
	annam	»	Nominal
	Lào	»	»
Vôi bột		»	0,95
Vôi cục Bắc-kỳ		100 kil.	1.35
Sáp ong		60 kil. 4	70 » 85
Heo sống		100 kil.	27 » 33
Dừa khô		68 kil.	7.00 » 9.00
Sừng	trâu	»	6.00 » 8.00
	bò	»	27 » 29
	nai	»	26 » 28
Bông	không hột	60 kil. 400	50 » 52
	còn hột tùy hạng	63 » 420	11 » 13
Tôm khô không vỏ	hạng nhứt	60 » 400	40 » 46
»	hạng thường	»	25 » 35
Tôm khô còn vỏ		68 kil.	20 » 25
Vâng nhựa, số 1		60 » 400	130 » 1.50
» số 2		»	100 » 130

Dọn tại nước Langsa.

Dùng sữa thường hạn, trong hoàn cầu, vân vân.

Sức khỏe, Mạnh mẽ, vân vân.

Sữa đặt Normand hiệu La petite fermière dọn tại tỉnh Normandie trong Đảo Vaches de Bray dọn một cách rất kỹ càng, tuy làm ra đặt mà tánh chất hảy còn như sữa tươi sạch. Bò sữa Normand ở thuộc nay có danh, sanh sản sữa thượng hạng và qui hơn trong cả hoàn cầu.

Thuốc vấn hảy đắt ở mà lại chắc, dọn cho người biết hút thuốc dùng.

Xin hỏi kiểu tại hãng Berthet, Charrière và Công-ty.

Ở thử rồi mới ưa mà luôn luôn.

BAO XANH. — bởi nó chẳng hề khô ẩm, mất thơm hao cho khỏi cả con người.

Phải nài cho có cái ký tên và dấu hoa-thị đỏ tục hiệu là dấu trước.

HOẢI DƯƠNG BỊNH

Muốn trừ cái bịnh hoải dương thì phải lựa thứ thuốc bổ huyết bổ cân mà uống mới đặng.

Trong cái bịnh hoải dương nầy có nhiều cớ, một là não-cân có bịnh, hai là cốt chầy suy khuyết.

Thường lề cái việc giao cấu thì nó tùng nơi não-cân, nếu não-cân hư bài thì tinh tự dục loai-đọa. Bởi vậy ai có bịnh ấy nên uống thuốc Pilules Pink là một vị thuốc bổ não, cái sức nó bổ huyết bổ cân hay làm cho ngũ tạng lục phủ hưng vượng, thân thể tráng kiện, chẳng những siêng năng hăng việc làm ăn, mà lại năng du hí du thực nữa.

Tuy Pilules Pink tánh dược mãnh liệt như vậy mặc lòng, chớ kỳ trung hiếu hòa, không nó vào vô hại.

Tại xứ Thổ-nhĩ-kỳ và xứ Ai-cập là chỗ lớn ông hay có năm thê bảy thiếp, thì hoan thuốc Pilules Pink dùng tài vô cùng, thiên hạ ưa dùng vì nó chữa cái bịnh hoải dương rất hay rất lẹ.

PILULES PINK

(Bổ hoàn linh đơn)

Trong các tiệm thuốc có bán, có trữ tiệm thuốc của ông de MARI et LAURENS Pharmacie de Normale, Saigon.

Mỗi hộp giá là 3 quan 50; 6 hộp 19 quan 50.

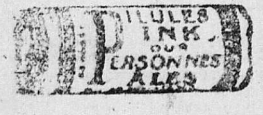

Tại nhà in ông F.-H. SCHNEIDER
7, Boulevard Norodom—SAIGON

CÁCH LÀM BÁNH VÀ MỨT. — Day nhiều món rất khéo, bìa vẽ đẹp.

Giá . . . . . 0$40
Tiền gởi 0 04

Tại nhà in ông F.-H. SCHNEIDER
7, Boulevard Norodom.—SAIGON

NAM VIỆT SỬ KÝ, chữ Langsa ba quyển.
1° Sơ khai nước Annam.
2° Đời nhà Ngô tới Nguyễn.
3° Đời Nguyễn tới Đại-pháp.
Giá mỗi cuốn . . . 0$35
Tiền gởi 0 04

LỜI KHUYÊN
(Conseil)

Chẳng những là thuốc điếu Diva là thuốc tốt nhứt, sư ấy ai ai cũng rõ, mà lại nhờ sự dọn thuốc ấy một cách kỹ lưỡng, đến đổi không còn một chút nhựa nào trong đó, nên hút nó dịu dàng không hề bịnh hoạn. Bởi đó trong chư-tôn ai mà biết lo ngừa bịnh hoạn ai hay sợ đau chứng mấy người ghiền thuốc thường bị, thì khá mua thuốc điếu Diva mà hút đừng thèm thuốc khác.

Có bán trong các tiệm hàng xén và quán café.

CÓ MỘT THỨ NẦY MÀ THÔI
(Il n'y a que lui)

Có một thứ rượu Rhum mana nầy hay trừ bịnh rét, nóng lạnh hay làm cho ti vị, tiêu tán hay trừ bịnh yếu nhược và thiên thời. Rượu nầy rất đại danh, thiên hạ rất chuộng và lại tốt hơn các thứ rượu Rhum khác.

Hãy coi cho kỹ kẻo lầm thứ giả và phải nài cho phải cái ve có dán nhãn trắng như hình kiểu đình một bên đây.

Có bán tại các tiệm bán đồ tạp vật

RƯỢU THUỐC HIỆU LÀ
QUINA GENTIANE

Của Tu-viện Saint-Paul bào chế. Là một thứ rượu bổ làm cho con người đặng trường thọ. Những người nào muốn đặng trường thọ và chẳng khi nào vương mang bịnh hoạn chi, thì phải uống thứ rượu Quina Gentiane nầy mỗi ngày 1 ly nhỏ trước khi ăn cơm.

Thứ rượu bổ nầy bào chế đã đặng hơn 650 năm rồi bởi tay ông Dom Manoel là thầy tu tại l'Abbaye de san-Paolo viện.

Trong cả hoàn cầu đều dùng nó, và các danh sư đồng dùng nó mà cho bịnh nặng. Nhứt là các xứ nóng nực thì dùng nó.

bCó án trong các tiệm hàng xén.

TRẠI THỢ-MỘC CHẠM VÀ CÂN
Michel NGUYỄN-HIỆP-HÒA
Tại chợ Lái-thiêu, đường Abattoir

Trại tôi dùng toàn cẩm-lai, trắc, gõ đóng các món theo kiểu kim thời.

Bán Bàn (trên đây) { mặc cẩm-thạch, thành cẩn hay không
mặc gõ liền bốn kiểu.
mặc cẩm-thạch, thành cẩn hay không
mặc gõ liền, bốn trụ, một trụ.

Bàn lầu 12 trụ, bàn rượu, bàn Salon, bàn viết.

Tủ áo, tủ rượu, tủ thờ cẩn hay chạm vàng ba, hai, một, vân vân.

Qui ông muốn đặt xin gởi kiểu, hay là đến tại nhà tôi lựa mua đồ có sẵn.

PILULES FOSTER
Remède spécial pour les maladies des reins et de la vessie

(Pilules Foster pour les Reins)

(Pilules digestives Foster)

La Véritable Marque
(Etiquette jaune.)

PRIX: 3 fr. 50 le flacon, chez tous les pharmaciens.

CÓ MỘT MINH NHÀ NÀY CÓ QUYỀN
THAY MẶT CHO NHÀ ĐÚC SÚNG VÀ LÀM XE MÁY
TẠI THÀNH St-Étienne
Mà thôi

Maison F. MICHEL, CAFFORT Successeur
Cafforat số 36 & đường SAIGON

Có Bán SÚNG đủ thứ và đủ kiểu. Bỉ, THUỐC, ĐẠN, XE-MÁY, ĐỒNG-HỒ [illegible] bền đã tốt lại giá rẻ

Lục-Châu muốn mua vật chi thì cứ đề thơ như vầy;
M. F. MICHEL, CAFFORT Successeur, 36 rue Cafforat. — SAIGON.

Certifié le tirage à Sept cent vingt ex.

Saigon — Imp F.-H. SCHNEIDER

Vu pour légalisation de la signature de M. _____
Saigon, le _____ 19
Le Maire de la Ville de Saigon

Saigon le 26-2-19

La Directeur-Gérant : F.-H. SCHNEIDER
Certifié l'insertion . . . . . .
Saigon, le _____ 19